

Số: 306 /NĐND-KHĐTVT
V/v mời báo giá lập DT và KHLNCC
Đơn hàng: Cung cấp sắt thép các loại
Phục vụ sản xuất

Lạng Sơn, ngày 02 tháng 3 năm 2026

Kính gửi: Các nhà cung cấp có quan tâm

Trước tiên, Công ty Nhiệt điện Na Dương - TKV có nhu cầu mua vật tư, hàng hoá phục vụ sản xuất.

Công ty Nhiệt điện Na Dương - TKV kính mời Quý đơn vị tham gia báo giá lập dự toán mua sắm vật tư, hàng hoá với các yêu cầu như sau:

I. Yêu cầu đối với vật tư, hàng hoá:

1. Danh mục; đặc tính, thông số kỹ thuật; số lượng vật tư, hàng hoá:
chi tiết theo Danh mục vật tư, hàng hoá đề nghị báo giá đính kèm.

2. Yêu cầu về tính hợp lệ; đặc tính, thông số kỹ thuật của vật tư, hàng hoá:

- Vật tư, hàng hoá báo giá phải có đầy đủ thông tin của vật tư, hàng hoá, bao gồm: tên vật tư, hàng hoá; ký mã hiệu; quy cách, đặc tính, thông số kỹ thuật; đơn vị tính; số lượng; nhà sản xuất và xuất xứ của vật tư, hàng hoá; thời gian bảo hành; địa điểm và tiến độ giao hàng.

- Nhà cung cấp có thể báo giá một phần hoặc toàn bộ khối lượng theo yêu cầu của văn bản mời báo giá.

II. Yêu cầu đối với báo giá:

1. Yêu cầu về tính hợp lệ của báo giá:

Báo giá của Quý đơn vị được đánh giá là hợp lệ khi có đủ các thông tin, tài liệu và đáp ứng các yêu cầu sau:

- Bản chào giá do đại diện hợp pháp của nhà cung cấp ký tên và đóng dấu. Trường hợp ký thay thì người ký thay phải được ủy quyền của đại diện hợp pháp của nhà cung cấp (kèm theo giấy uỷ quyền, quyết định giao nhiệm vụ hoặc văn bản tương đương khác).

- Cung cấp kèm theo báo giá 01 bản sao Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh/Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/Giấy chứng nhận đầu tư và Giấy phép kinh doanh đối với các vật tư kinh doanh có điều kiện (nếu có);

- Báo giá phải có hiệu lực tối thiểu 60 ngày kể từ ngày hết hạn nộp báo giá theo quy định của văn bản mời báo giá.

2. Yêu cầu về các điều khoản thương mại:

- Đơn giá, tổng giá trị phải được chào bằng VNĐ và được hiểu là giá giao tại kho bên mua đã bao gồm các loại thuế, phí và lệ phí (nếu có) theo quy định của Nhà nước (thể hiện rõ thuế suất thuế GTGT cho vật tư, hàng hoá báo giá);



- Địa điểm giao hàng: kho vật tư của Công ty Nhiệt điện Na Dương - TKV (Địa chỉ: Thôn 4, xã Na Dương, tỉnh Lạng Sơn).

III. Thời gian và địa chỉ nhận báo giá:

- Thời gian nhận báo giá: trước 10 giờ 30 phút ngày 10 tháng 3 năm 2026.

- Bản chào giá gửi trong phong bì dán kín, có niêm phong gửi trực tiếp hoặc qua đường bưu điện hoặc thư điện tử về địa chỉ: Bộ phận Văn Thư- Công ty Nhiệt điện Na Dương - TKV (Địa chỉ: Thôn 4, xã Na Dương, tỉnh Lạng Sơn; Điện thoại: 02053.844.263; Fax: 02053.844.132; E-mail: naduong@vinacominpowers.vn và E-mail: naduongtpc@gmail.com). Ngoài bì thư ghi rõ: **Chào giá đơn hàng cung cấp sắt thép các loại phục vụ sản xuất.** Mọi thắc mắc liên hệ: Mr Quang- SĐT: 0915537997

(Đối với các hồ sơ báo giá được gửi thông qua fax và e-mail thì đề nghị Quý đơn vị cung cấp bản gốc hồ sơ báo giá cho chúng tôi qua dịch vụ chuyển phát hoặc nộp trực tiếp theo địa chỉ nêu trên).

* Trường hợp trong báo giá của các nhà cung cấp thiếu các thông tin (hoặc thông tin cung cấp không rõ ràng) theo yêu cầu tại mục I và mục II của văn bản này, để có cơ sở xem xét báo giá của các nhà cung cấp, Công ty Nhiệt điện Na Dương - TKV có thể yêu cầu các nhà cung cấp làm rõ, bổ sung các thông tin cần thiết.

Công ty Nhiệt điện Na Dương - TKV rất mong nhận được sự hợp tác và hỗ trợ từ Quý đơn vị.

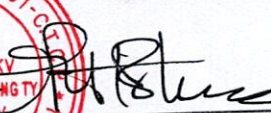
Trân trọng. 

Nơi nhận: 

- Website TKV: vinacominpowers.vn (để đăng tải);
- Website ĐLTKV: dienluctkv.vn (để đăng tải);
- Giám đốc (e-copy, để b/c);
- Các PGĐ, KTT (e-copy, để ph/h);
- Tổ tư vấn (e-copy, để t/h);
- Lưu: TCHC, KHĐTVT, NQ.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**




Trần Việt Anh

14-00
TY
IÊN
3-TKV
G CÔNG
CTKV
JP
-T.LA

DANH MỤC VẬT TƯ, HÀNG HOÁ ĐỀ NGHỊ BÁO GIÁ
(Kèm theo Văn bản số 306 /NĐND-KHĐTĐVT ngày 02 tháng 3 năm 2026)

Stt	Tên vật tư, hàng hoá	Thông số kỹ thuật ⁽¹⁾	Đơn vị	Số lượng	Thời gian giao hàng (2)	Thời gian bảo hành (3)	Đơn giá trước thuế (đồng/đvt)	Thành tiền trước thuế (đồng)	Mức thuế suất (%)	Thành tiền sau thuế (đồng)	Ghi chú (Hình ảnh tham khảo đính kèm, nếu có)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)=(5)*(8)	(10)	(11)=(9)* [1+(10)/100]	(12)
1	Thép hình	I244x175x7x11 vật liệu SS400	m	18							
2	Thép hình	I198x99x4,5x7 vật liệu SS400	m	9							
3	Thép hình	V80x80x7 vật liệu SS400	m	36							
4	Thép tấm	PL10; vật liệu SS400	m2	4							
5	Bu lông	M20x2,5x L55; 8,8 Din933/ISO898-1; đai ốc DIN 934; Vòng đệm mã kẽm DIN125; ASTM A153	Bộ	180							
6	Thép ống	OD33,4x3,34t mã kẽm nhúng nóng ASTM A123	m	126							
7	Tấm sàn	Grating mã kẽm FB32x5- bước 30-D6; Kích thước 1000x900mm, bearing bar theo phương 900mm	tấm	15							

Stt	Tên vật tư, hàng hoá	Thông số kỹ thuật ⁽¹⁾	Đơn vị	Số lượng	Thời gian giao hàng ⁽²⁾	Thời gian bảo hành ⁽³⁾	Đơn giá trước thuế (đồng/đvt)	Thành tiền trước thuế (đồng)	Mức thuế suất (%)	Thành tiền sau thuế (đồng)	Ghi chú (Hình ảnh tham khảo đính kèm, nếu có)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)=(5)*(8)	(10)	(11)=(9)* [1+(10)/100]	(12)
8	Tấm sàn	Grating mã kẽm FB32x5- bước 30-D6; Kích thước 1250x1100mm, bearing bar theo phương 1000mm	tấm	6							
9	Tấm chặn chân (toe plate)	PL6x100 mã kẽm nhúng nóng ASTM A123	m	40							
10	thép hình	V50x50x4; vật liệu SS400	m	100							
11	Tôn nhám	3x1250x9000; vật liệu SS400	tấm	1							
12	Tôn 5 sóng vuông màu xanh	khổ 1070x2000x0,8mm	tấm	25							
13	Bản lề cửa sắt	5x3x3mm	cái	2							
14	Vít bắn tôn	M5x500m	Bộ	500							
15	Thép góc	V30x30x3mm; vật liệu SS400	m	6							
16	Bu lông Inox	M8x30; vật liệu SUS304	Bộ	54							



Stt	Tên vật tư, hàng hoá	Thông số kỹ thuật ⁽¹⁾	Đơn vị	Số lượng	Thời gian giao hàng (2)	Thời gian bảo hành (3)	Đơn giá trước thuế (đồng/đvt)	Thành tiền trước thuế (đồng)	Mức thuế suất (%)	Thành tiền sau thuế (đồng)	Ghi chú <i>(Hình ảnh tham khảo đính kèm, nếu có)</i>
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)=(5)*(8)	(10)	(11)=(9)* [1+(10)/100]	(12)
17	Thép tấm	3x1500x6000mm; vật liệu SS400	M2	24							
18	Thép góc	V50x50x5	m	96							

*** Lưu ý:**

(1) Thông số kỹ thuật:

- Trường hợp nhà cung cấp phát hiện thông số kỹ thuật được yêu cầu tại cột (3) trong bảng trên không chính xác, đề nghị nhà cung cấp chuẩn xác lại giúp thông số kỹ thuật và cung cấp các tài liệu để chứng minh thông số kỹ thuật do nhà cung cấp điều chỉnh lại là chính xác.

(2) Tiến độ giao hàng: Đề nghị nhà cung cấp chào tiến độ giao hàng là số ngày kể từ ngày nhận được thông báo cấp hàng;

(3) Thời gian bảo hành: Thời gian bảo hành tại cột (7) trong bảng trên là thời gian bảo hành được yêu cầu, đề nghị nhà cung cấp chào thời gian bảo hành là số tháng kể từ ngày kiểm nghiệm vật tư, hàng hoá *(đơn giá của vật tư, hàng hoá do nhà cung cấp chào chỉ được xem xét nếu có thời gian bảo hành đáp ứng yêu cầu tại cột (7) trong bảng trên)*.

